

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 26-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mai Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trọng Giáp.

Bà Nguyễn Thị Mai Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Quỳnh –Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Sùng A C –Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/10/2000, tại huyện Tr, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Tr, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A L (tên gọi khác: Sùng Gà L), sinh năm 1964 và con bà Thào Thị M (đã chết); có vợ là Thào Thị D (tên gọi khác: Thào Thị G), sinh năm 2002; con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm từ ngày 28/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị D – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Bị hại: - Anh Lý Hữu T, sinh năm 1986 – Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái

- Chị Dương Thị Đ, sinh năm 1991 – Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lý A S, sinh năm 1983. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Tr, tỉnh Yên Bái.

- Chị Thào Thị D (Thào Thị G), sinh năm 2002. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Tr, tỉnh Yên Bái.

Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông: Ông Cháng A S – Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Sùng A C trước đây đã đến nhà anh Lý Hữu T để làm thuê và ở qua đêm tại nhà anh Lý Hữu T, bị cáo biết được gia đình anh Lý Hữu T có một chiếc két sắt bên trong có tài sản để ở khu vực gầm cầu thang tầng 1 của ngôi nhà, nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp. Chiều ngày 25/6/2021 bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21K1- 536.15 đi từ nhà ở thôn H, xã T, huyện Tr, tỉnh Yên Bái đến khu vực nhà anh Lý Hữu T thuộc thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái vào khoảng 21 giờ cùng ngày. Bị cáo cất giấu xe mô tô ở khu vực rãnh nước ven đường, đi bộ lên phía sau nhà anh Lý Hữu T, thấy cửa nhà không khóa và không có người ở nhà, bị cáo đi vào trong nhà theo lối cửa sau và tiến thẳng đến vị trí để cái két. Tại đây bị cáo tìm được một chiếc gối bông để ở chân cầu thang. Bị cáo đã nhấc chiếc két đặt lên chiếc gối và kéo chiếc két vào một buồng trống, trong buồng có nhiều bao tải đựng lúa, bị cáo đã kê một đầu chiếc két lên bao tải đựng lúa để làm điểm tựa, sau đó áp vào phần lưng mình và cạy chiếc két di chuyển từ trong nhà ra khu vực phía sau chuồng gà nhà anh Lý Hữu T. Khi đang tìm cách mở két thì nghe tiếng xe máy và tiếng người trong nhà, sợ bị phát hiện nên bị cáo đã để lại tài sản và bỏ chạy lên đồi cây để lẩn trốn. Ngay sau đó bị cáo đã bị phát hiện và bị bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp đã cũ; 01 chiếc gối kích thước (58x 40) cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 21K1 – 536.15; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 15018001473 mang tên Vàng A G; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, đen đã cũ, 01 Chứng minh nhân dân số 060946527 tên Sùng Thị D.

Quá trình điều tra thu giữ, mở niêm phong và kiểm tra bên trong két sắt có tổng số tiền là 93.600.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại kết luận giám định số 380/KLĐG ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: *“Toàn bộ số tiền 93.600.000 đồng (Chín mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành”.*

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 05-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: *“ 01 (một) két sắt (két bạc)màu xanh, nhãn hiệu Việt Tiệp, đã cũ, tại thời điểm bị trộm cắp. Tài sản đã qua sử dụng được 09 năm, đã hết giá trị hao mòn nhưng vẫn còn giá trị sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 40% và bằng 520.000 đồng (Năm trăm hai mươi nghìn đồng)”.*

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSTY ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Sùng A C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái là đúng.

Bị hại, người có quyền lợi liên quan xác nhận đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Sùng A C từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không bồi thường gì thêm.

Người bào chữa của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp của khung hình phạt về tội Trộm cắp tài sản, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản hiện trường, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 25/6/2021 tại gia đình anh Lý Hữu T trú tại thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái bị cáo Sùng A C đã lợi dụng sự sơ hở thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của gia đình anh Lý Hữu T tổng tài sản trị giá 94.120.000 đồng (*Chín mươi tư triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*). Xét bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đã cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ, hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống cộng đồng. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vụ lợi cá nhân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xét xử nghiêm minh.

[4] Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi được ngay và không bị hư hỏng gì đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo được hưởng trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng và các tài sản khác: Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Lý Hữu T số tiền 93.600.000 đồng, 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp đã cũ và 01 chiếc gối kích thước (58 x 40) cm; Trả cho anh Lý A S 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 21K1 – 536.15; Trả cho Vàng A G 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 15018001473; Trả cho Thảo Thị D (Thảo Thị G) 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, đen đã cũ, 01 Chứng minh nhân dân số 060946527 tên Sùng Thị D đây là các chủ sở hữu hợp pháp và các tài sản không liên quan đến tội phạm là phù hợp.

[8] Về án phí: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số và là hộ nghèo sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A C 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28-6-2021.
2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Sùng A C được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Người bào chữa;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Mai Hằng